TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Bản án số: 42 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2021
V/v: "Ttranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Tôi**;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Minh Tấn**; bà **Nguyễn Thị Bích Hiển**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST - HNGĐ, ngày 16/10/2020, về việc tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXX-ST, ngày 08/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐHPT, ngày 24 tháng 12 năm 2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim L**,** sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn L, xã Thắng H, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Bùi Đức K, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Thôn T, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Kiệt vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2020 và các văn bản tiếp theo nguyên đơn Lê Thị Kim L trình bày: Chị và anh Bùi Đức K tìm hiểu thời gian 01 năm và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thắng H, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 16/7/2010. Sau khi cưới vợ chồng

chung sống hạnh phúc cùng gia đình nhà chị thời gian ngắn rồi thuê nhà ở riêng và sinh được 02 con chung tên Bùi Lê Bảo H, sinh ngày 12/6/2010, Bùi Lê Bảo T, sinh ngày 19/02/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 06/2015 phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân chính là do anh K bị lâm vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy, chị đã động viên thuyết phục anh đi cai nghiện được một thời gian, sau đó bị bắt đi để cai nghiện. Sau khi đi cai nghiện về thì không lo chí thú làm ăn mà lại tiếp tục tụ tập bạn bè chơi bời, mặt dù chị và gia đình chị cũng đã khuyên ngăn, nhưng anh K không thay đổi, từ đó đã làm cho tình cảm vợ chồng không còn, giữa chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 6/2015 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nữa vì hai người không còn yêu thương nhau nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Hiện nay chị làm nghề Tóc, trang điểm cô dâu tại địa phương, thu nhập bình quân khoảng 15.000.000,đ/ tháng.

Về Con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi hết 02 con chung tên Bùi Lê Bảo H, sinh ngày 12/6/2010, Bùi Lê Bảo T, sinh ngày 19/02/2012, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn Bùi Đức K**:** Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh K, nhưng anh K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Anh K cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa**,** kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời gian chung sống chị L và anh K có phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh K bị rơi vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy, gia đình đã động viên thuyết phục đi cai nghiện, sau khi cai nghiện về thì không thay đổi mà tiếp tục chơi bời với bạn bè không chăm lo cho gia đình vợ con; giữa chị L và anh K đã có thời gian sống ly thân từ tháng 6 năm 2015 cho đến nay, chị L kiên quyết xin ly hôn. Anh K không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn cũng không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn với anh K, giao 02 người con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc anh K cấp dưỡng nuôi con, do chị L không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Kim L khởi kiện vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Bùi Đức K có nơi cư trú tại xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Kim L và anh Bùi Đức K có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà L, xã Thắng H, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, có chứng nhận kết hôn số 28/2010 ngày 16/7/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Chị Lê Thị Kim L yêu cầu ly hôn với lý do anh Bùi Đức K không lo làm ăn chăm lo cho gia đình vợ con, sau khi đi cai nghiện trở về nhà; mặt dù chị Linh và gia đình nhà vợ đã động viên thuyết phục, nhưng anh K không thay đổi, điều này đã làm cho tình cảm vợ chồng không còn, giữa chị L và anh K đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2015 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Tại biên bản xác minh ngày 19/10/2020, chính quyền địa phương xác nhận việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh K chính quyền địa phương không biết, hiện tại chỉ có hộ khẩu của anh K ở cùng hộ gia đình với bà Lê Thị D tại thôn Mỹ T, xã Ân M, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Hiện nay chị L làm làm nghề Tóc, trang điểm cô dâu tại thôn Hà L, xã Thắng H, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, thu nhập bình quân khoảng 15.000.000,đ/1tháng.

[3.1]. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị L và anh K có nhiều mâu thuẫn, hiện nay không còn sống chung, chị L kiên quyết ly hôn. Tuy được thông báo, tống đạt toàn bộ các thủ tục tố tụng nhưng anh K không tham gia hòa giải, không thể hiện mong muốn đoàn tụ cùng chị L; điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[4]. *Về nuôi con chung*: Từ khi anh chị ly thân (tháng 6 năm 2015) cho đến nay chị L trực tiếp nuôi hai con chung tên Bùi Lê Bảo H, sinh ngày 12/6/2010, Bùi Lê Bảo T, sinh ngày 19/02/2012, sống cùng với mẹ và ông ngoại tại thôn Hà L, xã Thắng H, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận ăn đi học; chị L có yêu cầu nuôi hết hai con không yêu cầu anh K cấp dưỡng, đồng thời qua xem xét nguyện vọng của hai cháu H và Tthì muốn được tiếp tục ở với mẹ và ông ngoại của cháu, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao hai con chung tên Bùi Lê Bảo H, sinh ngày 12/6/2010 và Bùi Lê Bảo T, sinh ngày 19/02/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con; do chị L không có yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét.

[6]. *Về án phí sơ thẩm*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, 227, 228,147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim L.

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Kim L được ly hôn anh Bùi Đức K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2010 do Ủy ban nhân dân xã Thắng H, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 16/7/2010 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về nuôi con chung*: Giao hai con chung tên Bùi Lê Bảo H, sinh ngày 12/6/2010 và Bùi Lê Bảo Tr, sinh ngày 19/02/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con; do chị L không có yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. *Về án phí:*

Chị Lê Thị Kim L phải chịu 300.000,đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001780, ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã Ân M;
-UBND xã Thắng H;
- Các bên Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Thị Tôi